TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 05/2020/HSST
Ngày 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Xuân Chúc.
Ông Đỗ Văn Hải.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1961.
Con bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1964.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.
Con: co 03 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. **Đỗ Quốc Q**, sinh năm 1991. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Đỗ Văn T (đã chết).

Con bà: Đỗ Thị B (đã chết).
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Phan Thị Thu T, sinh năm 1994.
Con: có 01 con sinh năm 2019.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 12/10/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Phạm Văn T**, sinh năm 1989. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Phạm Văn T (đã chết).
Con bà: Vũ Thị D, sinh năm 1948.
Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.
Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1991.
Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 12/10/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Lê Duy K**, sinh năm 1988. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1966.
Con bà: Trần Thị C, sinh năm 1965.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1991.
Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 12/10/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Phan Văn Q**, sinh năm 1990. Có mặt
Sinh, trú quán: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Phan Văn G, sinh năm 1967.
Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1965.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1997.
Con: có 01 con, sinh năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 12/10/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Lưu Văn L**, sinh năm 1990. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tư do.
Con ông: Lưu Văn B, sinh năm 1966.
Con bà: Mai Thị T, sinh năm 1968.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1989.
Con : có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019, đến ngày 12/10/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1964. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Khúc Chí H, Sinh năm 1964. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Hữu V, Sinh năm 1985. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1991. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm 1988. *Có mặt*

Trú tại: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**:

- Anh Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1984. *Vắng mặt*
- Anh Phạm Minh H, Sinh năm 1971. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 đã lập gia đình và ở cùng bố mẹ trên cùng thửa đất ở thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng Đ ở gian nhà dưới, bố mẹ Đ ở gian nhà trên. Do bố mẹ Đ đi làm ăn xa nên giao cho gian nhà trên cho Đ trông coi, quản lý. Khoảng 13h30 phút ngày 09 tháng 10 năm 2019, sau khi ăn cỗ tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 là người cùng thôn, Đ và Q đi vào gian nhà trên của bố mẹ Đ (ông H, bà Đ), sau đó Q đi vào gian buồng bên trong để ngủ. Khoảng 13 giờ 45 phút, T điều khiển xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 89K8 – 1761 chở theo K đến nhà Đ. Lúc này, Đ, T, K rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền, T lấy kéo có sẵn ở trên bàn cắt 04 quân bài vị hình tròn, đường kính 1,5 cm, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá vinataba. K gọi điện rủ Q đến đánh bạc. Khi Q đi xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 89K9 – 8922 đến nhà Đ thì K cầm bát, đĩa, 04 quân bài từ trên bàn uống nước đặt xuống mặt chăn, chiếu đã trải sẵn ở nền nhà. Q cầm bát, đĩa có 04 quân bài vị xóc cái. Lúc này, Q đưa 100.000 đồng nhờ Đ đi mua nước, thuốc lá về cho tất cả sử dụng, nhưng Đ chưa đi

và đã dùng số tiền này để tham đánh bạc cùng đồng bọn. Cách thức chơi xóc đĩa như sau: Người xóc cái cho 04 quân bài vị vào đĩa sứ rồi úp bát sứ lên và xóc, sau đó đặt xuống mặt chăn chiếu. Những người chơi còn lại lựa chọn đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, cửa chẵn là bên tay phải người xóc cái, cửa lẻ là bên tay trái người xóc cái, khi mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân đều có cùng một màu thì gọi là chẵn, người đặt tiền bên cửa chẵn thắng; ngược lại có 01 hoặc 03 quân bài vị cùng một màu thì gọi là lẻ, người đặt tiền bên cửa lẻ thắng, theo phương thức đặt một ăn một; người xóc cái thu tiền của bên thua trả bên thắng, nếu thừa thì được ăn, thiếu thì phải bù. Các đối tượng thống nhất mức chơi đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. Q, T, K và Đ chơi được một lúc thì Q ở trong buồng đi ra và cùng ngồi tham gia đánh bạc. Khi đang chơi, T nhận được điện thoại của L rủ đi hát karaoke, T rủ L đến nhà Đ đánh bạc. Một lúc sau thì L đi xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 89C1 – 140.60 đến, Đ đứng dậy ra mở cửa cho L, rồi cả hai cùng vào trong nhà đánh bạc. Khi 06 con bạc đang sát phạt, thì có tiếng chó sủa ngoài sân, Đ bỏ 400.000 đồng xuống chiếu đi ra ngoài kiểm tra thì phát hiện thấy lực lượng công an đến nên đã bỏ chạy. Các đối tượng còn lại ở trong nhà thì cất tiền vào người, vứt bát đĩa vào gầm giường, xé vứt 03 quân bài vị với mục đích để che dấu hành vi đánh bạc.

Kiểm tra tại gian phòng khách nơi đánh bạc các đối tượng đang ngồi thu giữ trên chiếu số tiền 400.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 12 cm, 01 bát sứ hình tròn có hoa văn, đường kính miệng là 11 cm và đáy là 4,5 cm, 01 quân bài hình tròn, đường kính 1,5 cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 chăn mùa hè màu vàng kích thước (1,9x2,2) m; 01 chiếu đôi làm bằng nhựa màu vàng, trắng. Thu giữ trên người Đỗ Quốc Q có 20.000.000 đồng, Lưu Văn L có 9.000.000 đồng, Phạm Văn T có 6.100.000 đồng, Lê Duy K có 5.580.000 đồng và Phan Văn Q 600.000 đồng. Khi kiểm tra thu giữ 05 đối tượng trên không thừa nhận hành vi đánh bạc. Công an huyện Yên Mỹ đã lập biên bản vụ việc.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, các đối tượng Đỗ Quốc Q, T, K, L và Phan Văn Q đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ xin đầu thú về hành vi đánh bạc; đồng thời đối tượng L tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1010, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0326.369.394; đối tượng T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1134, lắp sim có số thuê bao 0983.483.266; đối tượng K tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh lắp sim có số thuê bao 0915.668.777 và Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1010, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0972.542.511.

Ngày 09/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét địa điểm các đối tượng đánh bạc, kết quả thu giữ trong phòng khách ở bàn uống nước 01 kéo có chuôi bằng nhựa màu xanh dài khoảng 30. Ngoài ra, còn tạm giữ 04 xe mô tô, gồm: 01 xe Wave RS, biển kiểm soát 89K9 – 8922, 01 xe Wave RSX, biển kiểm soát 89K8 – 1761, 01 xe Honda Lead, biển kiểm soát 89C1 – 140.60, 01 xe Wave RSX, biển kiểm soát 89L1 – 140.60

. Quá trình điều tra, các đối tượng Q, T, K, L và Q đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như nêu trên và khai nhận về số tiền sử dụng để đánh bạc như sau:

- Đỗ Quốc Q khai: Mang theo số tiền 21.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị phát hiện Q thua số tiền 900.000 đồng và trước đó đã đưa cho Đ 100.000 đồng.

- Phạm Văn T khai: Mang theo số tiền 6.500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị phát hiện T thua số tiền 400.000 đồng.

- Phan Văn Q khai: Mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị phát hiện Q thua số tiền 300.000 đồng.

- Lưu Văn L khai: Mang theo số tiền khoảng 6.300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị phát hiện L thắng số tiền 2.700.000 đồng.

Sau khi đánh bạc Nguyễn Văn Đ bỏ trốn, ngày 14/10/2019 Đ bị bắt theo Lệnh truy nã. Trước Cơ quan điều tra, Đ chỉ thừa nhận đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nơi mình quản lý mà không trực tiếp đánh bạc ăn tiền. Khi Viện kiểm sát tiến hành lấy cung, Đ mới thừa nhận: trước khi đánh bạc Đ không có tiền, sau khi được Q đưa cho 100.000 đồng để mua nước, thuốc thì Đ đã sử dụng số tiền này để đánh bạc và đã thắng được 300.000 đồng. Số tiền 400.000 đồng thu ở dưới chiếu bạc là của Đ bỏ lại.

Kết quả điều tra đã làm rõ các đối tượng đánh bạc không phải nộp tiền hồ cho Đ và không có ai canh gác, cảnh giới để đánh bạc. Vợ chồng ông bà Nguyễn Văn H và Phạm Thị Đ hoàn toàn không biết Đ sử dụng nhà của mình để đánh bạc. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K8 – 176, bị cáo T mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ở thôn L, xã T, huyện Y; xe mô tô biển kiểm soát 89K9 – 8922, bị cáo Q mượn của anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1985, ở thôn P, xã T, huyện K; xe mô tô biển kiểm soát 89C1 – 140.60, bị cáo L mượn của ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1964, ở xã B, huyện A và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89L1 – 003.61, chị Nguyễn Thị T (là vợ của Đ) mượn của ông Khúc Chí H, sinh năm 1964, ở thôn B, xã L, huyện V. Khi cho mượn xe anh T, anh V, ông H và ông H hoàn toàn không biết các đối tượng sử dụng để đi đến nơi đánh bạc. Ngày 24/10/2019, anh T, anh V, ông H và ông H đã nhận lại chiếc xe của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 03 quân bài vị không thu giữ được, Q thừa nhận đã xé vứt đi. Đối với 04 chiếc điện thoại di động đang tạm giữ được các đối tượng sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc, nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-YM ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án; Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q phạm tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q.

Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo K và T mỗi bị cáo từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 10 tháng đến 03 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo L và Q mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 41.680.000đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ hình tròn có hoa văn, 01 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 chiếu đôi làm bằng nhựa màu vàng trắng, 01 chăn mùa hè màu vàng và 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia 1134, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen; Các điện thoại được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M2, M3, M4, M5. Đối với 04 sim bên trong 04 điện thoại cho tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án; Bị cáo Đ xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo còn lại đều xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vắng mặt vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng từ 13 giờ 45 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn H, ở thôn Q, xã M, huyện Y các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quốc Q, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q và Lưu Văn L có hành vi sử dụng tổng số tiền 41.680.000 để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị chăn chiếu, bát đĩa cho các đối tượng khác đánh bạc tại nơi mình quản lý, có hành vi rủ rê bị cáo T và trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án; Đỗ Quốc Q là người xóc cái, trực tiếp thanh toán tiền được thua với các đối tượng đánh bạc còn lại và là người có số tiền sử dụng đánh bạc lớn nhất nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Giữ vai trò tiếp theo là Phạm Văn T là người chuẩn bị quân bài, rủ Lưu Văn L chơi đánh bạc và Lê Duy K là người rủ Đỗ Quốc Q chơi đánh bạc; Giữ vai trò thấp nhất là Phan Văn Q và Lưu Văn L là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, không có hành vi nào khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo Đỗ Quốc Q, Lê Duy K, Phan Văn Q, Phạm Văn T, Lưu Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên sẽ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc dù phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan công an đã phải ra quyết định truy nã cho đến khi bắt giữ được bị cáo, việc bị cáo bỏ trốn đã gây cản trở cho quá trình điều tra xử lý vụ án cũng như thể hiện thái độ ngoan cố của bị cáo, bị cáo còn là người được đánh giá giữ vai trò cao nhất trong vụ án, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có thế mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung. Việc xử lý như vậy cũng là phù hợp với hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Đối với các bị cáo Đỗ Quốc Q, Lê Duy K, Phan Văn Q, Phạm Văn T, Lưu Văn L đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đều đã ra đầu thú mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên việc cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 41.680.000đồng đã thu giữ, đã xác định được các bị cáo có sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ cho tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ hình tròn có hoa văn, 01 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 chiếu đôi làm bằng nhựa màu vàng trắng, 01 chăn mùa hè màu vàng và 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh các bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không đáng kể nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 04 chiếc điện thoại, bên trong có 04 sim quản lý của các bị cáo T, K, Luân và Đỗ Quốc Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo có sử dụng để rủ nhau tham gia đánh bạc nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại, những chiếc sim bên trong không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tiêu hủy.

[5] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Q 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K và Phạm Văn T mỗi bị cáo 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn L và Phan Văn Q mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q cho ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung**:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 41.680.000đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ hình tròn có hoa văn, 01 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 chiếu đôi làm bằng nhựa màu vàng trắng, 01 chăn mùa hè màu vàng và 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia 1134, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen; Các điện thoại được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M2, M3, M4, M5. Đối với 04 sim bên trong 04 điện thoại cho tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 15/01/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quốc Q, Lưu Văn L, Phạm Văn T, Lê Duy K, Phan Văn Q mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên